

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIÊN LƯƠNG
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **08/2024/HS-ST**
Ngày: 01/4/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIÊN LƯƠNG - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Cao Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Như Quỳnh

2. Ông Nguyễn Văn Đạt

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ý - là thư ký Toà án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kiên Lương xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 08/2024/TLST-HS, ngày 02 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2024/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2024 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Thanh T (tên gọi khác: Chệt), sinh ngày 22/10/1989; Nơi sinh: huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang; Nơi đăng ký thường trú: Tổ 07, ấp H, xã B, huyện K, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở: Tổ 10, khu phố B, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 04/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1958 và bà Phan Tuyết Ng, sinh năm 1956; Có vợ: Dương Thị H, sinh năm 1989 và con: chưa có; Anh chị em ruột: 04 người, lớn nhất sinh năm 1989 (bị cáo), nhỏ nhất sinh năm 1995;

Tiền án, tiền sự: không

Nhân thân: Tốt

Ngày 15/11/2023 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bị bắt quả tang tạm giữ, đến ngày 23/11/2023 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang khởi tố vụ án, khởi tố bị can và chuyển tạm giam. Ngày 31/01/2024 được Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang cho bảo lãnh đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Nguyễn Khánh H, sinh ngày 01/01/1974; Nơi sinh: huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Tổ 20, khu phố L, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1937 và bà Mai Thị M, sinh năm 1946 (chết); Có vợ: Nguyễn Thị Hoàng Ch, sinh năm 1976 và con 03 người, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2005; Anh chị em ruột: 06 người, lớn nhất sinh năm 1967, nhỏ nhất sinh năm 1982;

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Tốt

Ngày 15/11/2023 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bị Công an huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang phát hiện, cùng ngày bị cáo đầu thú bị tạm giữ, đến ngày 23/11/2023 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang khởi tố vụ án, khởi tố bị can và chuyển tạm giam. Ngày 31/01/2024 được Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang cho bảo lãnh đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3/ Nguyễn Minh V, sinh ngày 20/02/1976; Nơi sinh: huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang; Nơi đăng ký thường trú: Tổ 02, ấp K, xã T, huyện V, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở: Tổ 11, khu phố B, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Minh Th, sinh năm 1950 và bà Lê Thị L, sinh năm 1952; Có vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1978 và con: có 02 người, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2002; Anh chị em ruột: 04 người, lớn nhất sinh năm 1973, nhỏ nhất sinh năm 1984.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Tốt

Ngày 15/11/2023 thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản bị Công an huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang phát hiện, ngày 16/11/2023 bị cáo đầu thú bị tạm

giữ, đến ngày 23/11/2023 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang khởi tố vụ án, khởi tố bị can và chuyển tạm giam. Ngày 31/01/2024 được Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang cho bảo lãnh đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: 1/ Công ty cổ phần xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng K.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Chí B, sinh năm 1979 (có mặt).

Địa chỉ: Tổ 10, khu phố 2, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2/ Công ty trách nhiệm hữu hạn S

Địa chỉ: Số 11, đường Đ, phường 13, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Đình H, sinh năm 1974, (có mặt).

Chức vụ: Trưởng phòng an ninh - Công ty trách nhiệm hữu hạn S.

Địa chỉ: Số 35/48 đường 297, phường Ph, thành phố Th, thành phố Hồ Chí Minh.

Người chứng kiến: Ông Nguyễn Long Nh, sinh năm 1993, (có mặt).

Địa chỉ: Tổ 10, ấp B, xã B, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 05 giờ ngày 15/11/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang bắt quả tang Nguyễn Thanh T đang thực hiện hành vi trộm cắp tài sản dầu Diesel của nhà máy xi măng INSEE Hòn Chông tại tổ 01, ấp B, xã B, huyện K, tỉnh Kiên Giang, thu giữ 10 (mười) can nhựa mỗi can 30 lít dầu Diesel, 01 (một) chiếc xuồng bằng nhựa Composite màu xanh, có chiều dài 4,7 mét, ngang 0,92 mét, chiều cao 0,28 mét đã qua sử dụng. T khai nhận thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cùng với Nguyễn Khánh H và Nguyễn Minh V.

Sau khi biết được hành vi trộm cắp tài sản dầu Diesel là vi phạm pháp luật nên trong ngày 15/11/2023 Nguyễn Khánh H và ngày 16/11/2023 Nguyễn Minh V, cả hai đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kiên Lương đầu thú.

Quá trình điều tra xác minh hành vi phạm tội của các bị cáo như sau:

Vào khoảng tháng 8/2023 T quen biết với V, lúc này V là tài xế của Công ty cổ phần xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng K (gọi tắt là Công ty Tổng 1) đang hoạt động trong nhà máy xi măng INSEE Hòn Chông. Đến tháng 10/2023, thông qua V nên T quen biết với H là tài xế của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và khai thác khoáng sản V (gọi tắt là Công ty V) đang hoạt động trong nhà máy xi măng INSEE Hòn Chông. Do T biết V và H đang làm tài xế trong nhà máy xi măng INSEE nên đã rủ nhau trộm cắp dầu Diesel mang đi tiêu thụ. T thỏa thuận trả cho H và V mỗi can dầu Diesel (loại can 30 lít) là 300.000^d. Trong thời gian từ ngày 31/10/2023 đến ngày 15/11/2023 các bị cáo đã thực hiện 02 vụ trộm cắp dầu Diesel cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 06 giờ sáng các ngày 23/10/2023 và ngày 24/10/2023 T bơi xuống loại Composite đem theo 12 vỏ can nhựa cất giấu trong bụi cây tại khu vực bãi đất trống gần bãi trống phía sau nhà máy xi măng INSEE, sau đó gọi điện thoại cho V và H biết chỗ cất giấu vỏ can, đến ngày 31/10/2023 và ngày 01/11/2023 V và H điều khiển xe xúc đến chỗ T cất giấu vỏ can, cả hai dùng đoạn ống nhựa lấy trộm dầu từ bồn dầu của xe xúc ra các can nhựa được 12 can dầu Diesel (mỗi can 30 lít), tổng cộng 360 lít sau đó mang số dầu trên đến cất giấu tại vị trí T đã giấu vỏ can trong bụi cây trước đó và tiếp tục làm việc, đồng thời V và H gọi điện thoại thông báo cho T đến lấy dầu mang đi tiêu thụ. Sau khi biết V và H lấy trộm được dầu T đến lấy 12 can dầu Diesel nói trên về nhà cất giấu, sau đó đã bán được 06 can cho 02 người đi ghe (không rõ nhân thân) mỗi người 03 can với số tiền 2.880.000đồng, còn 06 can dầu còn lại T cất giấu tại nhà thuộc tổ 10, khu phố B, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang và bán 02 can dầu cho người đàn ông chạy xe tải (không rõ nhân thân) được số tiền 960.000 đồng. Tổng cộng bị cáo T bán 08 can dầu được số tiền 3.840.000 đồng. Sau khi bán dầu xong T đưa cho V và H mỗi người 1.800.000đồng.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 18 giờ ngày 12/11/2023, với thủ đoạn tương tự, T bơi xuống từ nhà đến phía sau nhà máy xi măng INSEE mang theo 06 vỏ can giấu trong bụi cây và thông báo cho H và V biết. Đến ngày 13/11/2023, V và H lấy trộm 06 can dầu Diesel và để lại chỗ T đã cất giấu vỏ can rồi gọi điện thoại thông báo cho T biết, đến khoảng 18 giờ cùng ngày T tiếp tục mang thêm 06 vỏ can cất giấu trong bụi cây rồi thông báo cho H và V biết đồng thời lấy trước 02 can dầu đem về cất giấu. Vào ngày 14/11/2023 và ngày 15/11/2023 H và V tiếp tục lấy trộm thêm 06 can dầu cất giấu vào bụi cây và gọi điện thoại thông báo cho T biết.

Đến khoảng 04 giờ 30 phút ngày 15/11/2023 T bơi xuống Composite đến chỗ cất giấu lấy 10 can dầu đem về nhà, trên đường về thì bị phát hiện bắt quả tang.

*** Vật chứng vụ án thu giữ được:** 01 (một) chiếc xuống bằng nhựa Composite, màu xanh, có chiều dài 4,7 mét, chiều ngang 0,92 mét, chiều cao 0,28 mét, đã qua sử dụng; 16 (mười sáu) can dầu Diesel (mỗi can 30 lít); 01 (một) đoạn ống nhựa màu xanh dương, đường kính ống 35mm, có chiều dài 2,5m, hai đầu có gắn đoạn ống nhựa PVC, đã qua sử dụng; 01 (một) đoạn ống nhựa màu cam, đường kính ống 25mm, có chiều dài 4,0m, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Vivo Y12s 2021, màu xanh, số IMEI 1: 865652059428591, số IMEI 2: 865652059428583, đã qua sử dụng (của bị cáo Nguyễn Thanh T); 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng, số IMEI: 352027070507485, đã qua sử dụng (của bị cáo Nguyễn Khánh H); 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A11, màu xanh dương, số IMEI 1: 354763596512835, số IMEI 2: 351297906512832, đã qua sử dụng (của bị cáo Nguyễn Minh V);

Theo Kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐĐGTS ngày 13/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Kiên Lương, kết luận: 12 (mười hai) can dầu Diesel (mỗi can 30 lít, tổng cộng 360 lít) các đối tượng đã trộm vào ngày 31/10/2023 và rạng sáng ngày 01/11/2023 là 8.251.200đồng; 12 (mười hai) can dầu Diesel (mỗi can 30 lít, tổng cộng 360 lít) các đối tượng đã trộm vào ngày 15/11/2023 là 7.664.400đồng. Tổng giá trị thiệt hại là 15.915.600đồng.

Tại bản cáo trạng số: 08/CT-VKSKL ngày 02/02/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh T, Nguyễn Khánh H, Nguyễn Minh V về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, sau khi đã phân tích tính chất, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo; Căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh T, Nguyễn Khánh H, Nguyễn Minh V về tội “Trộm cắp tài sản” và áp dụng Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật tố tụng hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T mức án từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù; Áp dụng Điều 38; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật tố tụng hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Khánh H mức án từ 06 (sáu) tháng đến

09 (chín) tháng tù và bị cáo Nguyễn Minh V mức án từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện ông H, ông B đã nhận lại tài sản mỗi Công ty 04 can dầu Diesel và tiền khắc phục của các bị cáo 08 can dầu với 240 lít được tính giá trị theo giá ngày 15/11/2023 là 21.290^d/lít với số tiền 5.109.600đồng, số tiền các bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiên Lương và số tiền còn lại là 293.400đồng các bị cáo thống nhất sung quỹ Nhà nước.

Ngoài ra, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng và các vấn đề khác theo quy định pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo Nguyễn Thanh T, Nguyễn Khánh H, Nguyễn Minh V thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Riêng bị cáo H, V có lời xin lỗi các bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng*: Cơ quan điều tra Công an huyện Kiên Lương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiên Lương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người đại diện của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của các bị cáo*: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận vào khoảng ngày 31/10/2023 đến ngày 15/11/2023, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Khánh H, Nguyễn Minh V thực hiện cùng nhau 02 lần trộm cắp tài sản là dầu Diesel tổng cộng 24 can dầu Diesel (mỗi can 30 lít, tổng cộng 720 lít) của nhà máy xi măng INSEE Hòn Chông và Công ty cổ phần xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng Ki (gọi tắt là Công ty Tổng 1) đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài cá nhân. Theo Kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐĐGTS ngày 13/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Kiên Lương, kết luận: 24 can dầu Diesel (mỗi can 30 lít, tổng cộng 720 lít), tổng giá trị thiệt hại là

15.915.600đồng. Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp luật để kết luận các bị cáo Nguyễn Thanh T, Nguyễn Khánh H và Nguyễn Minh V phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiên Lương truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh T, Nguyễn Khánh H và Nguyễn Minh V về tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương. Khi bị cáo T đang thực hiện hành vi trộm cắp tài sản lấy dầu Diesel tại nhà máy xi măng INSEE Hòn Chông thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang và sau đó bị cáo H, V ra đầu thú hành vi trộm cắp tài sản. Các bị cáo đã lấy trộm 24 can dầu Diesel tổng cộng 720 lít. Theo Kết luận định giá tài sản có tổng giá trị 15.915.600đồng. Các bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp với vai trò là đồng phạm giản đơn, hành vi phạm tội của bị cáo H, V là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội lấy dầu Diesel từ xe xúc đem lại chỗ cất giấu vỏ can và thông báo cho bị cáo T lấy đem đi tiêu thụ, còn hành vi của bị cáo T là người thực hiện hành vi đem vỏ can cất giấu, thông báo cho bị cáo H, V biết và lấy những can dầu Diesel do H, V trộm đem đi tiêu thụ và đem về nhà cất giấu khi chưa tiêu thụ kịp. Các bị cáo là người trưởng thành, có sức khỏe, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, các bị cáo nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì lòng tham muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên các bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Do đó, cần có một mức án nghiêm khắc nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và để phòng ngừa chung.

[5] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:*

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo phạm tội 02 lần trở lên nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải và khắc phục hậu quả thiệt hại tài sản cho bị hại. Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và giảm nhẹ phần nào hình phạt cho các bị cáo. Riêng các bị cáo H, V do ra đầu thú Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] *Về vật chứng vụ án*: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước: 01 (một) chiếc xuống bằng nhựa Composite, màu xanh, có chiều dài 4,7 mét, chiều ngang 0,92 mét, chiều cao 0,28 mét, đã qua sử dụng; 16 (mười sáu) can dầu Diesel (mỗi can 30 lít); 01 (một) đoạn ống nhựa màu xanh dương, đường kính ống 35mm, có chiều dài 2,5m, hai đầu có gắn đoạn ống nhựa PVC, đã qua sử dụng; 01 (một) đoạn ống nhựa màu cam, đường kính ống 25mm, có chiều dài 4,0m, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Vivo Y12s 2021, màu xanh, số IMEI 1: 865652059428591, số IMEI 2: 865652059428583, đã qua sử dụng (của bị cáo Nguyễn Thanh T); 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng, số IMEI: 352027070507485, đã qua sử dụng (của bị cáo Nguyễn Khánh H); 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A11, màu xanh dương, số IMEI 1: 354763596512835, số IMEI 2: 351297906512832, đã qua sử dụng (của bị cáo Nguyễn Minh V);

[7] *Về trách nhiệm dân sự*: Người đại diện ông H, ông B đã nhận lại tài sản, mỗi bên Công ty đã nhận lại 08 can dầu Diesel (mỗi can 30 lít) và yêu cầu các bị cáo khắc phục 08 can dầu với 240 lít được tính giá trị theo giá ngày 15/11/2023 là 21.290^d/lít với số tiền 5.109.600đồng, mỗi bị hại được nhận lại số tiền 2.554.800đồng. Tại phiên tòa, các bị cáo đồng ý khắc phục số tiền 5.109.600đồng cho các bị hại, số tiền này các bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiên Lương, cụ thể: Bị cáo T nộp số tiền 1.803.000 đồng theo biên lai thu tiền số 00000066 ngày 25/01/2024; Bị cáo H nộp số tiền 1.800.000đồng theo biên lai thu tiền số 00000065 ngày 25/01/2024 và bị cáo V nộp số tiền 1.800.000đồng theo biên lai thu tiền số 00000064 ngày 25/01/2024, số tiền còn dư lại là 293.400đồng, các bị cáo không yêu cầu nhận lại và tự nguyện nộp vào ngân sách Nhà nước.

[8] *Về án phí*: Buộc mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000^d.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh T, Nguyễn Khánh H, Nguyễn Minh V phạm tội “Trộm cắp tài sản”

- Áp dụng: khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án (trừ thời gian tạm giữ, tạm giam ngày 15/11/2023 đến ngày 31/01/2024)

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 2 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Khánh H 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án (trừ thời gian tạm giữ, tạm giam ngày 15/11/2023 đến ngày 31/01/2024)

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh V 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án (trừ thời gian tạm giữ, tạm giam ngày 16/11/2023 đến ngày 31/01/2024)

2/ *Vật chứng vụ án*: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước: 01 (một) chiếc xuống bằng nhựa Composite, màu xanh, có chiều dài 4,7 mét, chiều ngang 0,92 mét, chiều cao 0,28 mét, đã qua sử dụng; 16 (mười sáu) can dầu Diesel (mỗi can 30 lít); 01 (một) đoạn ống nhựa màu xanh dương, đường kính ống 35mm, có chiều dài 2,5m, hai đầu có gắn đoạn ống nhựa PVC, đã qua sử dụng; 01 (một) đoạn ống nhựa màu cam, đường kính ống 25mm, có chiều dài 4,0m, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Vivo Y12s 2021, màu xanh, số IMEI 1: 865652059428591, số IMEI 2: 865652059428583, đã qua sử dụng (của bị cáo Nguyễn Thanh T); 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng, số IMEI: 352027070507485, đã qua sử dụng (của bị cáo Nguyễn Khánh H); 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A11, màu xanh dương, số IMEI 1: 354763596512835, số IMEI 2: 351297906512832, đã qua sử dụng (của bị cáo Nguyễn Minh V). Theo Quyết định chuyển vật chứng số 08/QĐ-VKSKL ngày 02/02/2024, Lệnh xuất kho vật chứng số 23/LXK ngày 02/02/2024 và Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 02/02/2024.

Sung quỹ nhà nước tiền thu nộp bất chính của các bị cáo số tiền 293.400đồng, theo biên lai thu tiền số 00000066 ngày 25/01/2024 (Bị cáo Nguyễn Thanh T nộp); theo biên lai thu tiền số 00000065 ngày 25/01/2024 (bị cáo Nguyễn Khánh H nộp) và theo biên lai thu tiền số 00000064 ngày 25/01/2024 (bị cáo Nguyễn Minh V nộp).

3/ *Về trách nhiệm dân sự*: Người đại diện ông H, ông B đã nhận lại tài sản, mỗi bị hại đã nhận lại 08 can dầu Diesel (mỗi can 30 lít) (Theo Biên bản về việc trả lại

tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 28/12/2023 và ngày 29/12/2023) và mỗi bị hại được nhận lại số tiền 2.554.800đồng do các bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiên Lương, cụ thể: Bị cáo T nộp số tiền 1.803.000 đồng theo biên lai thu tiền số 00000066 ngày 25/01/2024; Bị cáo H nộp số tiền 1.800.000đồng theo biên lai thu tiền số 00000065 ngày 25/01/2024 và bị cáo V nộp số tiền 1.800.000đồng theo biên lai thu tiền số 00000064 ngày 25/01/2024. Sau khi án có hiệu lực các bị hại liên hệ Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiên Lương nhận lại số tiền này.

4/ *Về án phí*: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ.

5/ Quyền kháng cáo: Các bị cáo, đại diện các bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (01/4/2024).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Kiên Lương;
- Thi hành án dân sự h. Kiên Lương;
- Những người TGTT;
- Lưu tập án, hồ sơ;
- Lưu VP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Cao Thị Mai